

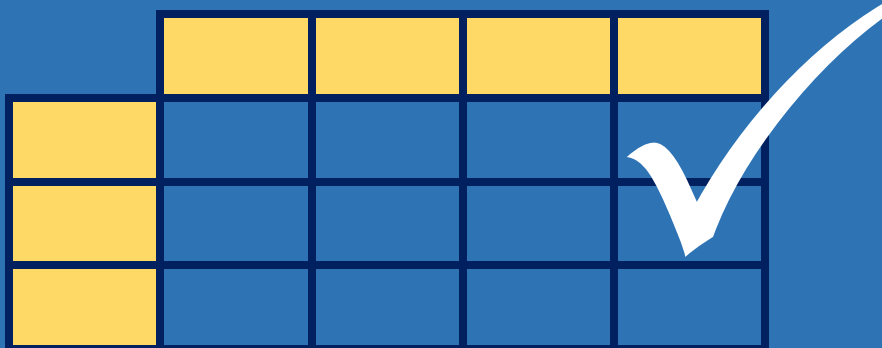
PGS.TS. Lê Văn Hảo (*Chủ biên*)

TS. Đinh Đồng Lương - NCS. Phan Thị Yến

HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ, SỬ DỤNG RUBRIC VÀ BỘ RUBRIC MẪU

DÙNG CHO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP

Version 1.0



Tháng 3/2021

Giới thiệu

Rubric đang ngày càng được sử dụng rộng rãi trong lĩnh vực giáo dục với vai trò chính như một công cụ nhằm giúp cho hoạt động đánh giá trở nên minh bạch, cụ thể và hướng đến các mục tiêu, tiêu chí mong muốn. Tài liệu này được xây dựng theo 04 chủ đề: (1) Hướng dẫn tóm tắt cách thiết kế một Rubric, (2) Giới thiệu tóm tắt một số tình huống có thể sử dụng Rubric trong hoạt động dạy học, (3) Giới thiệu một bộ Rubric mẫu để tham khảo sử dụng cho đánh giá hoạt động học tập trong giáo dục đại học, (4) Giới thiệu một số phần mềm giúp thiết kế, sử dụng và lưu trữ các Rubric trong quá trình triển khai. Dựa trên các hướng dẫn thiết kế, tình huống sử dụng, các mẫu Rubric và phần mềm này, các thầy cô giáo có thể vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau và cho từng môn học, hoạt động dạy học cụ thể.

Các tình huống sử dụng và các Rubric mẫu trong tài liệu này được biên soạn dựa trên kinh nghiệm ở các nơi, từ sản phẩm thực hành Rubric ở một số trường đại học và từ trải nghiệm của các tác giả thông qua hoạt động dạy học và tập huấn chuyên môn. Các tác giả xin được bày tỏ lòng biết ơn đối với những đóng góp của quý đồng nghiệp.

Các tác giả rất mong tiếp tục nhận được các bổ sung, góp ý từ quý đồng nghiệp để tài liệu này không ngừng được hoàn thiện.

Trân trọng,

Các tác giả

MỤC LỤC

Gới thiệu.....	1
A. HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ RUBRIC.....	3
1. Những câu hỏi cần được làm rõ khi chuẩn bị thiết kế Rubric để đánh giá học tập.....	3
2. Các bước thiết kế Rubric định lượng (Analytical rubric).....	3
3. Các bước thiết kế Rubric định tính (Holistic rubric).....	3
4. Những đặc điểm của một rubric tốt.....	4
B. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG RUBRIC.....	5
1. Đánh giá kết quả học tập của người học.....	5
2. Người học tự đánh giá, chấm điểm mức độ đạt chuẩn đầu ra học phần.....	5
3. Cho phép người học lựa chọn trọng số đánh giá tiêu chí theo sở trường.....	5
4. Giúp người học định hướng công việc theo tiến trình.....	6
5. Đánh giá quá trình người học phát triển ý tưởng.....	6
6. Giúp người học tự xây dựng tiêu chí đánh giá và mức chất lượng.....	7
C. BỘ RUBRIC MẪU DÙNG CHO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP.....	8
1. Rubric đánh giá chuyên cần (Mẫu C1).....	8
2. Rubric đánh giá báo cáo sản phẩm làm việc nhóm (Mẫu C2).....	8
3. Rubric đánh giá tiểu luận cá nhân (Mẫu C3).....	9
4. Rubric đánh giá bài tập lớn/đồ án cá nhân (Mẫu C4).....	9
5. Rubric đánh giá buổi thực hành cá nhân tại phòng thí nghiệm (Mẫu C5).....	10
6. Rubric đánh giá thi vấn đáp (Mẫu C6).....	10
7. Rubric đánh giá kỹ năng thực hành (mẫu C7).....	10
8. Rubric đánh giá thực tập tại doanh nghiệp (Mẫu C8).....	11
9. Rubric đánh giá báo cáo thực tập tại doanh nghiệp (Mẫu C9).....	11
10. Rubric đánh giá khóa luận/luận văn tốt nghiệp (của thành viên hội đồng) Mẫu C10.....	11
11. Rubric đánh giá khóa luận/luận văn tốt nghiệp Mẫu C11.....	12
12. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần/CTĐT (Mẫu C12).....	13
D. SỬ DỤNG CÁC PHẦN MỀM RUBRIC.....	14
1. Triển khai Rubric trực tiếp trên hệ thống quản lý học tập (Moodle LMS, CMS).....	14
2. Sử dụng trang tính để tạo Rubric (như Microsoft Excel, OpenOffice Cals, Google Sheets,...).....	17
3. Các công cụ miễn phí trên giao diện web.....	19
3.1 Rubistar.....	19
3.2 QuickRubric.....	23
Tài liệu tham khảo.....	25

A. HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ RUBRIC

1. Những câu hỏi cần được làm rõ khi chuẩn bị thiết kế Rubric để đánh giá học tập

- Chuẩn đầu ra của hoạt động học tập cần được đánh giá là gì? Tầm quan trọng của mỗi chuẩn đầu ra?
- Liệu SV đã biết về các Chuẩn đầu ra của hoạt động cần đánh giá?
- SV cần làm gì để đạt được các Chuẩn đầu ra của hoạt động cần đánh giá?
- Ai có thể cùng tham gia thiết kế Rubric?
- Rubric được dùng để đánh giá cá nhân hay nhóm người học?
- Làm thế nào để lưu trữ và chia sẻ thông tin đánh giá qua Rubric?

2. Các bước thiết kế Rubric định lượng (Analytical rubric)

- Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá và trọng số của mỗi tiêu chí trong kết quả đánh giá chung.
- Chỉ ra sự tương thích của mỗi tiêu chí đối với Chuẩn đầu ra của hoạt động cần đánh giá.
- Xác định các mức đánh giá theo thang đo (phổ biến 3 – 5 mức), ví dụ:
 - Khá-Giỏi (10-7), Trung bình (6-5), Yếu (<5)
 - Exemplary (10-9), Accomplished (8-7), Developing (6-5), Beginning (<5)
 - Giỏi (10-9), Khá (8-7), Trung bình (6-5), Yếu (<5)
 - Xuất sắc (10-9), Khá-Giỏi (8-7), Trung bình (6-5), Yếu (3-4), Kém (0-2)
- Xây dựng mô tả đối với mỗi mức đánh giá theo thang đo cho mỗi tiêu chí. Nên bắt đầu ở hai mức cao nhất và thấp nhất, sau đó gia giảm đối với các mức còn lại.
- Các mô tả cần rõ ràng, súc tích và bám sát các chuẩn đầu ra cần được đánh giá.
- Lưu ý tính quan sát được và đo lường được đối với các mô tả.
- Cấu trúc Rubric định lượng:

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			A	B	C	D	
			10 – 9	8 – 7	6 – 5	4 – 0	
TC 1:	
TC 2:	
TC 3:	
TC 4:	
ĐIỂM TỔNG							

3. Các bước thiết kế Rubric định tính (Holistic rubric)

- Xác định các mức đánh giá theo thang đo (tương tự như đối với Rubric định lượng).
- Xây dựng mô tả tổng hợp ứng với mỗi mức đánh giá. Đảm bảo các mô tả này tương thích với Chuẩn đầu ra của hoạt động cần đánh giá.
- Nếu đã có rubric định lượng liên quan, chỉ cần tập hợp các mô tả đối với mỗi mức đánh giá theo thang đo để thiết lập các mô tả tổng hợp.
- Cấu trúc Rubric định tính:

Mức chất lượng	Thang điểm	Mô tả mức chất lượng	Điểm
Xuất sắc	9 - 10	
Tốt	7 - 8	
Đạt yêu cầu	5 - 6	
Chưa đạt	0 - 4	

4. Những đặc điểm của một rubric tốt

- Có các tiêu chí rõ ràng, súc tích, phù hợp với mục tiêu hoặc chuẩn đầu ra cần đánh giá.
- Thể hiện mức độ quan trọng của mỗi tiêu chí thông qua trọng số hoặc số tiêu chí con.
- Có thang đo chất lượng thích hợp và được mô tả rõ ràng, súc tích, hợp lý.
- Có độ tin cậy tốt (cho kết quả như nhau đối với nhiều người cùng sử dụng).

B. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG RUBRIC

Phần này giới thiệu tóm tắt một số tình huống có thể sử dụng Rubric trong hoạt động dạy học. Dựa trên các tình huống và các mẫu Rubric đi kèm, GV có thể điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm của môn học hoặc của hoạt động học tập.

1. Đánh giá kết quả học tập của người học

Đây là tình huống sử dụng phổ biến nhất đối với Rubric. GV tự xây dựng các tiêu chí đánh giá sao cho có sự tương thích với các chuẩn đầu ra (CĐR) mong muốn đối với hoạt động học tập cần được đánh giá, trọng số đối với mỗi tiêu chí và mô tả các mức chất lượng theo mỗi tiêu chí đánh giá.

Mẫu B1. Rubric đánh giá kết quả học tập của người học

Tiêu chí đánh giá	CĐR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi 10 – 8.5	Khá 8.4 – 7.0	Trung bình 6.9 – 5.0	Yếu 4.9 – 0.0	
TC 1:	
TC 2:	
TC 3:	
TC 4:	
ĐIỂM TỔNG							

2. Người học tự đánh giá, chấm điểm mức độ đạt chuẩn đầu ra học phần

Rubric này được xây dựng bởi GV/nhà quản lý, nhằm giúp người học tự đánh giá mức độ đạt được các CĐR đối với một học phần (HP) tại thời điểm kết thúc HP. Bằng cách thống kê kết quả tự đánh giá của người học đối với mỗi CĐR và đối với cả bộ CĐR, GV/nhà quản lý có thể nhận định về mức độ đạt được CĐR của người học đối với HP, từ đó xác định các hoạt động cải tiến phù hợp.

Mẫu B2. Rubric để người học tự đánh giá, chấm điểm mức độ đạt chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra HP	Tự đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra					Điểm/5
	1 (0 – 20%)	2 (20+ – 40%)	3 (40+ – 60%)	4 (60+ – 80%)	5 (80+ – 100%)	
CĐR 1:				✓		4
CĐR 2:					✓	5
CĐR 3:		✓				2
CĐR 4:			✓			3
Điểm trung bình (= tổng điểm/số CĐR)						3.5

3. Cho phép người học lựa chọn trọng số đánh giá tiêu chí theo sở trường

Rubric này được xây dựng bởi GV, trong đó cột Trọng số có 2 (hoặc hơn) phương án được lựa chọn bởi người học sao cho phù hợp nhất với sở trường/năng lực cá nhân. Đây là cách đánh giá dựa trên sự thừa nhận tính khác biệt về sở thích và năng lực đặc thù của người học.

Mẫu B3. Rubric cho phép người học lựa chọn trọng số đánh giá tiêu chí theo sở trường

Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)		Mô tả mức chất lượng				Điểm
			A	B	C	F	
			10 - 9	8 - 7	6 - 5	4 - 0	
TC 1:	<input type="checkbox"/> a ₁	<input type="checkbox"/> b ₁	
TC 2:	a ₂	b ₂	
TC 3:	a ₃	b ₃	
TC 4:	a ₄	b ₄	
.....	
ĐIỂM TỔNG							

$$(a_1 + a_2 + a_3 + a_4 + \dots = b_1 + b_2 + b_3 + b_4 + \dots = 100\%)$$

4. Giúp người học định hướng công việc theo tiến trình

Rubric này được xây dựng bởi GV, nhằm mục đích hướng dẫn chi tiết các yêu cầu của mỗi tiêu chí đánh giá đối với một hoạt động học tập cùng nội hàm của các mức chất lượng tương ứng. Loại Rubric này có thể được gắn với mỗi giai đoạn của một hoạt động học tập, ví dụ thực hiện đề án, bài tập lớn.

Mẫu B4. Rubric giúp người học định hướng công việc theo tiến trình

Tiêu chí đánh giá	Yêu cầu	Mô tả mức chất lượng			
		Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
TC 1:	1.1
.....	1.2
.....	1.3
TC 2:	2.1
.....	2.1

5. Đánh giá quá trình người học phát triển ý tưởng

Đây là loại Rubric nhằm giúp GV theo dõi, đánh giá quá trình hình thành và phát triển ý tưởng của người học đối với một nội dung học tập phức tạp bao gồm nhiều hoạt động riêng lẻ, ví dụ bài tập thiết kế, phát triển dự án, ... Nội dung các hoạt động có thể do GV hoặc người học xác lập.

Mẫu B5. Rubric đánh giá quá trình người học phát triển ý tưởng

Hoạt động	Phát triển ý tưởng			
	Dự thảo 1 (ngày:	Dự thảo 2 (ngày:	Dự thảo 3 (ngày:	Dự thảo 4 (ngày:
HĐ 1:
HĐ 2:
HĐ 3:
HĐ 4:
.....

6. Giúp người học tự xây dựng tiêu chí đánh giá và mức chất lượng

Đây là loại Rubric hoàn toàn do (nhóm) người học tự xây dựng, nhằm mục đích phát triển tính chủ động của người học trong việc đánh giá sản phẩm học tập do chính họ tạo ra. GV có nhiệm vụ xác định CDR đối với hoạt động học tập, đóng vai trò tư vấn trong quá trình xây dựng Rubric và phê duyệt.

Mẫu B6. Giúp người học tự xây dựng tiêu chí đánh giá và mức chất lượng

Tiêu chí đề xuất	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 - 0	
TC 1:	
TC 2:	
TC 3:	
TC 4:	
ĐIỂM TỔNG							

C. BỘ RUBRIC MẪU DÙNG CHO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP

Phần này giới thiệu một số Rubric có thể được tham khảo khi sử dụng cho các hoạt động đánh giá học tập phổ biến ở trường đại học. Mỗi Rubric (trừ các Rubric định tính) đều có cột CDR (Chuẩn đầu ra) nhằm làm rõ tính tương thích giữa các tiêu chí đánh giá với CDR của môn học hoặc hoạt động dạy học.

1. Rubric đánh giá chuyên cần (Mẫu C1)

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt	
		10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Mức độ tham dự theo TKB	50	Tham dự >90% buổi học	Tham dự 80-90% buổi học	Tham dự 70-80% buổi học	Tham dự <70% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp	

2. Rubric đánh giá báo cáo sản phẩm làm việc nhóm (Mẫu C2)

✓ Rubric định lượng (Mẫu C2a)

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Hình thức báo cáo		10%	Đẹp, rõ, không lỗi chính tả	-----	-----	Đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả	
Kỹ năng trình bày		10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	-----	-----	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	
Nội dung báo cáo/Chất lượng sản phẩm		40%	Đáp ứng 80%-100% yêu cầu	Đáp ứng 70%-80% yêu cầu	Đáp ứng 50%-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Trả lời câu hỏi		20%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	
Tham gia thực hiện		20%	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	< 40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	
ĐIỂM TỔNG							

✓ Rubric định tính (Mẫu C2b)

Mức chất lượng	Thang điểm	Mô tả mức chất lượng	Điểm
Giỏi	8.5 - 10	- Hình thức đẹp, rõ, không lỗi chính tả (10%). - Trình bày rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe (10%). - Nội dung báo cáo/chất lượng sản phẩm đáp ứng 80%-100% yêu cầu (40%). - Trả lời đúng tất cả các câu hỏi (20%). - Có 100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày (20%).	
Khá	7.0 – 8.4	Đáp ứng 70 – 80% yêu cầu của mức Giỏi	
Trung bình	5.0 – 6.9	Đáp ứng 50 – 60% yêu cầu của mức Giỏi	
Yếu	0.0 – 4.9	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu của mức Giỏi	
Nhận xét			

3. Rubric đánh giá tiểu luận cá nhân (Mẫu C3)

✓ Rubric định lượng (Mẫu C3a)

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Hình thức		10%	Không có lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ rõ ràng, đúng quy định		Nhiều lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ không đúng quy định		
Bố cục		10%	Đầy đủ các phần và độ dài theo quy định, lô-gic		Không theo quy định, không lô-gic		
Tài liệu tham khảo		10%	Phong phú, được sắp xếp đúng quy định, trích dẫn đúng thể thức		Rất ít TLTK, sắp xếp không đúng quy định, trích dẫn không đúng thể thức		
Nội dung chính 1:		30%	Đáp ứng 80%-100% yêu cầu	Đáp ứng 70%-80% yêu cầu	Đáp ứng 50%-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Nội dung chính 2:		20%					
Nội dung chính 3:		20%					
ĐIỂM TỔNG							

✓ Rubric định tính (Mẫu C3b)

Mức chất lượng	Thang điểm	Mô tả mức chất lượng	Điểm
Giỏi	8.5 - 10	<ul style="list-style-type: none"> - Không có lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ rõ ràng, đúng quy định (10%). - Bố cục có đầy đủ các phần và độ dài theo quy định, lô-gic (10%). - TLTK phong phú, được sắp xếp đúng quy định, trích dẫn đúng thể thức (10%). - Đáp ứng 80%-100% yêu cầu về nội dung (70%). 	
Khá	7.0 – 8.4	Đáp ứng 70 – 80% yêu cầu của mức Giỏi	
Trung bình	5.0 – 6.9	Đáp ứng 50 – 60% yêu cầu của mức Giỏi	
Yếu	0.0 – 4.9	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu của mức Giỏi	
Nhận xét			

4. Rubric đánh giá bài tập lớn/đồ án cá nhân (Mẫu C4)

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Chất lượng báo cáo bài tập lớn/đồ án		50%	Đáp ứng 80%-100% yêu cầu	Đáp ứng 70%-80% yêu cầu	Đáp ứng 50%-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Thời gian thực hiện bài tập lớn/đồ án		10%	Nộp đúng thời gian quy định		Nộp muộn trên 03 ngày		
Chất lượng bảo vệ bài tập lớn/đồ án		10%	Đúng trọng tâm, tự tin, đúng thời gian		Không đúng trọng tâm, thiếu tự tin, không đảm bảo thời gian		

Trả lời câu hỏi		30%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	
ĐIỂM TỔNG							

5. Rubric đánh giá buổi thực hành cá nhân tại phòng thí nghiệm (Mẫu C5)

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi 10 – 8.5	Khá 8.4 – 7.0	Trung bình 6.9 – 5.0	Yếu 4.9 – 0.0	
Chuyên cần		10%	Đến đúng giờ quy định ----- Đến muộn trên 15 phút				
Chuẩn bị lý thuyết		20%	Trả lời đầy đủ, đúng các câu hỏi	Trả lời đầy đủ, đúng trên 70% số câu hỏi	Trả lời đầy đủ, đúng trên 50% số câu hỏi	Trả lời không đầy đủ hoặc đúng dưới 50% số câu hỏi	
Thao tác thí nghiệm và xử lý số liệu		50%	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm và xử lý số liệu tốt	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm và xử lý số liệu khá	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm nhưng xử lý số liệu chưa đúng	Thực hiện không đúng quy trình thí nghiệm, xử lý số liệu sai	
Kết quả TN và trả lời câu hỏi		20%	Kết quả TN đúng và trả lời đúng các câu hỏi	Kết quả TN đúng và trả lời đúng trên 70% số câu hỏi	Kết quả TN đúng và trả lời đúng trên 50% số câu hỏi	Kết quả TN sai hoặc trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi	
ĐIỂM TỔNG							

6. Rubric đánh giá thi vấn đáp (Mẫu C6)

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi 10 – 8.5	Khá 8.4 – 7.0	Trung bình 6.9 – 5.0	Yếu 4.9 – 0.0	
Kỹ năng trình bày		10%	Lưu loát, rõ ràng, tự tin ----- Lúng túng, không rõ ràng, không tự tin				
Nội dung chính 1:		30%	Đáp ứng 80%-100% yêu cầu	Đáp ứng 70%-80% yêu cầu	Đáp ứng 50%-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Nội dung chính 2:		20%					
Nội dung chính 3:		20%					
Nội dung chính 4:		20%					
ĐIỂM TỔNG							

7. Rubric đánh giá kỹ năng thực hành (mẫu C7)

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi 10 – 8.5	Khá 8.4 – 7.0	Trung bình 6.9 – 5.0	Yếu 4.9 – 0.0	
Yêu cầu thực hành 1:		25%	Làm thành thạo các thao tác, sản phẩm đáp ứng tất cả yêu cầu,	Làm đúng các thao tác, sản phẩm đáp ứng hầu hết yêu cầu, đúng thời gian.	Làm đạt yêu cầu cơ bản của các thao tác, sản phẩm cơ bản đáp ứng yêu cầu, chưa	Làm chưa đạt yêu cầu cơ bản của các thao tác, sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu, chưa	
Yêu cầu thực hành 2:		25%					

Yêu cầu thực hành 3:		25%	đúng thời gian.		đảm bảo thời gian.	đảm bảo thời gian.	
Yêu cầu thực hành 4:		25%					
ĐIỂM TỔNG							

8. Rubric đánh giá thực tập tại doanh nghiệp (Mẫu C8)

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Chấp hành nội quy của đơn vị		10%	Chấp hành đúng ----- Không chấp hành				
Thái độ làm việc		10%	Rất tích cực ----- Rất thụ động				
Ý thức học hỏi		10%	Rất tích cực ----- Không chịu học hỏi				
Tinh thần đồng đội		10%	Luôn hỗ trợ đồng nghiệp ----- Không chịu hợp tác				
Kiến thức, kỹ năng thu nhận		60%	Thu nhận rất tốt kiến thức và kỹ năng được yêu cầu.	Thu nhận đầy đủ kiến thức và kỹ năng được yêu cầu.	Thu nhận ở mức cơ bản kiến thức và kỹ năng được yêu cầu.	Thu nhận kém kiến thức và kỹ năng được yêu cầu.	
ĐIỂM TỔNG							

9. Rubric đánh giá báo cáo thực tập tại doanh nghiệp (Mẫu C9)

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Hình thức báo cáo		10%	Đẹp, rõ, không lỗi chính tả ----- Đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả				
Kỹ năng trình bày		10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe ----- Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe				
Yêu cầu nội dung 1:		30%	Đáp ứng 80%-100% yêu cầu	Đáp ứng 70%-80% yêu cầu	Đáp ứng 50%-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Yêu cầu nội dung 2:		30%					
Trả lời câu hỏi		20%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	
ĐIỂM TỔNG							

10. Rubric đánh giá khóa luận/luận văn tốt nghiệp (của thành viên hội đồng) Mẫu C10

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Hình thức báo cáo khóa luận/luận văn		10%	Không có lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ rõ ràng, đúng quy định ----- Nhiều lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ không đúng quy định				

Chất lượng báo cáo khóa luận/luận văn		50%	Đáp ứng 80%-100% yêu cầu	Đáp ứng 70%-80% yêu cầu	Đáp ứng 50%-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Chất lượng bảo vệ		10%	Đúng trọng tâm, tự tin, đúng thời gian	-----		Không đúng trọng tâm, thiếu tự tin, không đảm bảo thời gian	
Trả lời câu hỏi		30%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	
ĐIỂM TỔNG							

11. Rubric đánh giá khóa luận/luận văn tốt nghiệp (của người hướng dẫn/ủy viên phản biện) Mẫu C11






✓ **Mẫu C11a**

Tiêu chí đánh giá	CĐR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Hình thức		10%	Không có lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ rõ ràng, đúng quy định	-----		Nhiều lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ không đúng quy định	
Bố cục		10%	Đầy đủ các phần và độ dài theo quy định, lô-gic	-----		Không theo quy định, không lô-gic	
Tài liệu tham khảo		10%	Phong phú, được sắp xếp đúng quy định, trích dẫn đúng thể thức	-----		Rất ít TLTK, sắp xếp không đúng quy định, trích dẫn không đúng thể thức	
Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý luận		20%	Tổng quan nghiên cứu phong phú và phù hợp, cơ sở lý luận bám sát đề tài	-----		Tổng quan nghiên cứu rất hạn chế/không phù hợp, cơ sở lý luận không bám sát đề tài	
Phương pháp nghiên cứu và chọn mẫu		20%	Phương pháp nghiên cứu đa dạng, thích hợp; phương pháp chọn mẫu đúng	-----		Phương pháp nghiên cứu không thích hợp; phương pháp chọn mẫu không đúng	
Thu thập và xử lý, phân tích số liệu		20%	Phương pháp thu thập số liệu hợp lý; xử lý, phân tích số liệu đúng kỹ thuật và phù hợp	-----		Phương pháp thu thập số liệu không hợp lý; xử lý, phân tích số liệu không đúng kỹ thuật/không phù hợp	
Kết quả nghiên cứu và Kết luận		10%	Rút ra kết quả nghiên cứu và Kết luận rất phù hợp với số liệu và mục tiêu đề tài/câu hỏi nghiên cứu	-----		Rút ra kết quả nghiên cứu và Kết luận không phù hợp với số liệu và mục tiêu đề tài/câu hỏi nghiên cứu	

ĐIỂM TỔNG✓ **Mẫu C11b**

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Thang điểm	Điểm	Nhận xét
1. Không có lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ rõ ràng, đúng quy định		10%	<input type="checkbox"/> Giỏi (8.5 – 10) <input type="checkbox"/> Khá (7.0 – 8.4) <input type="checkbox"/> TB (5.0 – 6.9) <input type="checkbox"/> Yếu (0.0 – 4.9)		
2. Bố cục đầy đủ các phần và độ dài theo quy định, lô-gic		10%	<input type="checkbox"/> Giỏi (8.5 – 10) <input type="checkbox"/> Khá (7.0 – 8.4) <input type="checkbox"/> TB (5.0 – 6.9) <input type="checkbox"/> Yếu (0.0 – 4.9)		
3. Tài liệu tham khảo phong phú, được sắp xếp đúng quy định, trích dẫn đúng thể thức		10%	<input type="checkbox"/> Giỏi (8.5 – 10) <input type="checkbox"/> Khá (7.0 – 8.4) <input type="checkbox"/> TB (5.0 – 6.9) <input type="checkbox"/> Yếu (0.0 – 4.9)		
4. Tổng quan nghiên cứu phong phú và phù hợp, cơ sở lý luận bám sát đề tài		20%	<input type="checkbox"/> Giỏi (8.5 – 10) <input type="checkbox"/> Khá (7.0 – 8.4) <input type="checkbox"/> TB (5.0 – 6.9) <input type="checkbox"/> Yếu (0.0 – 4.9)		
5. Phương pháp nghiên cứu thích hợp; phương pháp chọn mẫu đúng		20%	<input type="checkbox"/> Giỏi (8.5 – 10) <input type="checkbox"/> Khá (7.0 – 8.4) <input type="checkbox"/> TB (5.0 – 6.9) <input type="checkbox"/> Yếu (0.0 – 4.9)		
6. Phương pháp thu thập số liệu hợp lý; xử lý, phân tích số liệu đúng kỹ thuật và phù hợp		20%	<input type="checkbox"/> Giỏi (8.5 – 10) <input type="checkbox"/> Khá (7.0 – 8.4) <input type="checkbox"/> TB (5.0 – 6.9) <input type="checkbox"/> Yếu (0.0 – 4.9)		
7. Rút ra kết quả nghiên cứu và Kết luận phù hợp với số liệu và mục tiêu đề tài/câu hỏi nghiên cứu		10%	<input type="checkbox"/> Giỏi (8.5 – 10) <input type="checkbox"/> Khá (7.0 – 8.4) <input type="checkbox"/> TB (5.0 – 6.9) <input type="checkbox"/> Yếu (0.0 – 4.9)		
ĐIỂM TỔNG					

12. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần/CTĐT (Mẫu C12)

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sài	Mới bắt đầu	Điểm
	 Extended Abstract	 Relational	 Multistructural	 Unistructural	 Pre-Structural	
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.5	3.4-0	
Chuẩn đầu ra 1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng.	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng.	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận.	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc.	
Chuẩn đầu ra 2	Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.					
Chuẩn đầu ra 3						
ĐIỂM TỔNG						

D. SỬ DỤNG CÁC PHẦN MỀM RUBRIC

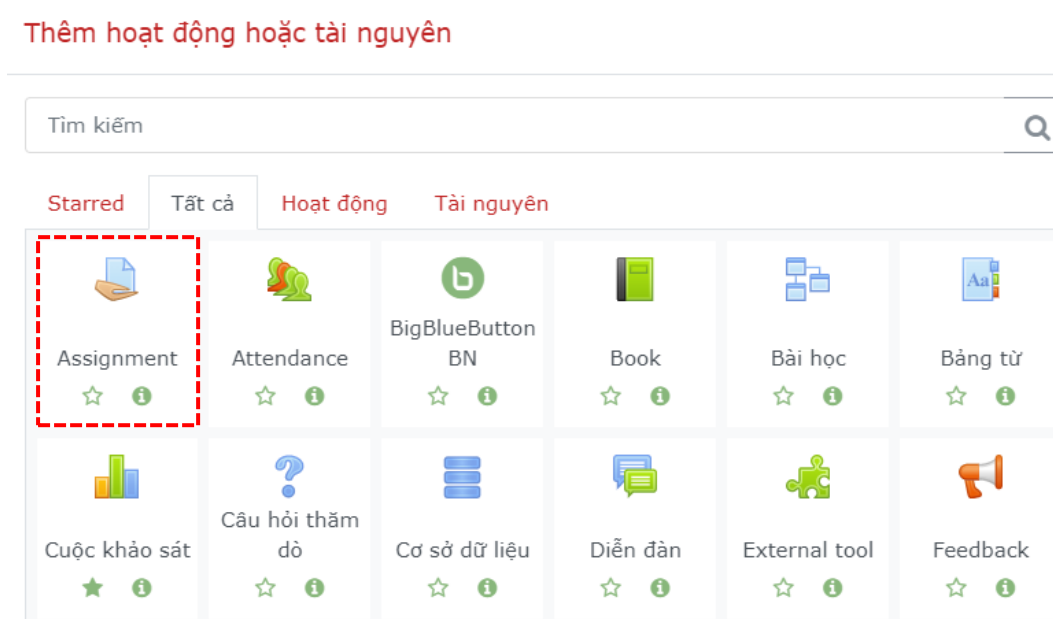
Để hỗ trợ GV trong việc thiết kế, sử dụng và lưu trữ các Rubric trong quá trình triển khai đánh giá, trong phần này chúng tôi giới thiệu một số phần mềm, công cụ hỗ trợ đơn giản và phổ biến như Bảng tính (MS Excel, OpenOffice Cals), sử dụng trực tiếp trên hệ thống quản lý khóa học trực tuyến (Moodle CMS) hay một số ứng dụng web miễn phí như Rubistar, QuickRubric,.... Việc lựa chọn loại Rubric nào, phần mềm hay công cụ nào là phụ thuộc GV và đặc thù môn học. Việc lựa chọn đúng sẽ giúp GV phát huy được hiệu quả việc đánh giá các chuẩn đầu ra của môn học, đồng thời giảm thiểu được những sai sót trong quá đánh giá cũng như giúp việc phản hồi tới người học một cách thuận tiện và kịp thời.

Trong phần này chúng tôi sẽ tập trung trình bày 3 loại phần mềm để GV lựa chọn, mỗi cách triển khai chúng tôi trình bày các bước chung nhất, sau đó giải thích thêm các kết quả đạt được của ví dụ minh họa. Điều này sẽ giúp GV có nhiều lựa chọn phù hợp với điều kiện thực tế của mình và có thể triển khai trên các phần mềm, công cụ tương tự.

1. Triển khai Rubric trực tiếp trên hệ thống quản lý học tập (Moodle LMS, CMS)

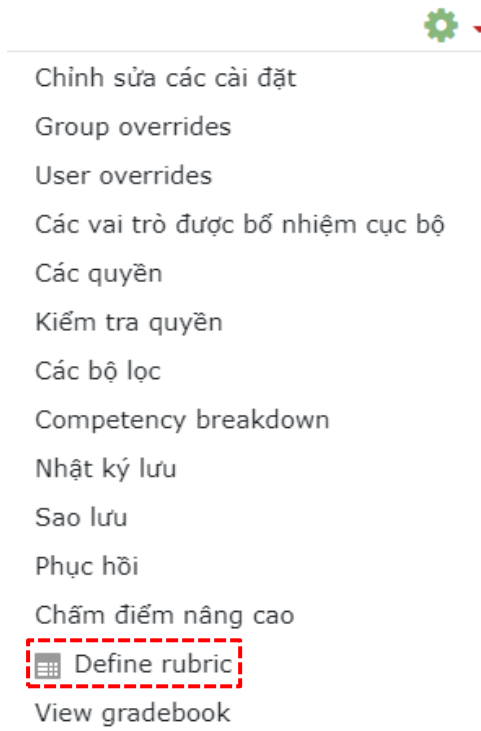
Hiện nay hầu hết các hệ thống quản lý học tập đều đã tích hợp thiết kế và triển khai Rubric. Việc GV kết hợp giao bài tập trực tiếp trên hệ thống và thực hiện đánh giá, phản hồi trực tiếp người học qua trên hệ thống quản lý học tập (LMS) quản lý khóa học (CMS) là một trong nghiệp vụ sự phạm số rất được quan tâm. Trong phần này chúng tôi hướng dẫn GV cách triển khai Rubric trên các hệ thống quản lý học tập. Các bước chính để thực hiện việc đánh giá dạng bài tập (Assignment) trên hệ thống quản lý học tập bằng Rubric như sau: (*Lưu ý: hình ảnh minh họa được thực hiện trên hệ thống Moodle - NTU ELearning*).

Bước 1: Thực hiện thêm hoạt động đánh giá (Minh họa việc tạo bài tập - Assignment)



Bước 2: Định nghĩa Rubric cho bài tập vừa giao (Assignment)

Mở bài tập vừa giao và chọn mục quản trị (hình bánh răng), sau đó chọn mục **Define rubric**



Bước 3: Tạo Rubric bằng cách nhập các tiêu chí và các mức của mỗi tiêu chí vào các vị trí “*Click to edit criteria*”, “*Click to edit level*” trên giao diện Rubric, hoặc thêm nhiều tiêu chí nhấn “**Add criteria**” hay thêm các mức nhấn “**Add level**”. GV cũng có thể thay đổi điểm hay trọng số cho từng mức. Lưu ý phần tùy chọn **Rubric options**.

Rubric

	<i>Click to edit criterion</i>	<i>Click to edit level</i>	<i>Click to edit level</i>	<i>Click to edit level</i>	
		0 points	1 points	2 points	
	<i>Click to edit criterion</i>	<i>Click to edit level</i>	<i>Click to edit level</i>	<i>Click to edit level</i>	
		0 points	1 points	2 points	

Add criterion

Rubric options

Sort order for levels: Ascending by number of points

- Calculate grade having a minimum score of the minimum achievable grade for the rubric
- Allow users to preview rubric (otherwise it will only be displayed after grading)
- Display rubric description during evaluation
- Display rubric description to those being graded
- Display points for each level during evaluation
- Display points for each level to those being graded
- Allow grader to add text remarks for each criterion
- Show remarks to those being graded

Kết quả tạo Rubric trên hệ thống NTU Elearning để chấm điểm cho bài tập được giao:

Tiêu chí đánh giá Sẵn sàng sử dụng

Chuẩn bị lý thuyết	Trả lời không đầy đủ hoặc đúng dưới 50% số câu hỏi 0.5 points	Trả lời đầy đủ, đúng trên 50% số câu hỏi 1 points	Trả lời đầy đủ, đúng trên 70% số câu hỏi 1.5 points	Trả lời đầy đủ, đúng các câu hỏi 2 points
Thao tác thí nghiệm và xử lý số liệu	Thực hiện không đúng quy trình thí nghiệm, xử lý số liệu sai 1 points	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm nhưng xử lý số liệu chưa đúng 2.5 points	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm và xử lý số liệu khá 4 points	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm và xử lý số liệu tốt 5 points
Kết quả TN và trả lời câu hỏi	Kết quả TN sai hoặc trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi 0 points	Kết quả TN đúng và trả lời đúng trên 50% số câu hỏi 1 points	Kết quả TN đúng và trả lời đúng trên 70% số câu hỏi 2 points	Kết quả TN đúng và trả lời đúng các câu hỏi 3 points

Bước 4: Thực hiện chấm điểm bài tập bằng Rubric vừa tạo, chọn bài tập sinh viên đã nộp để thực hiện đánh giá, việc chấm điểm cho bài tập của sinh viên bằng cách chọn vào ô tương ứng với kết quả đã thực hiện (trên hình, phần highlight trên bảng Rubic là phần đã được chọn để tính điểm tự động là 8 điểm (2+4+2điểm))



Điểm

Điểm:

Chuẩn bị lý thuyết	Trả lời không đầy đủ hoặc đúng dưới 50% số câu hỏi 0.5 points	Trả lời đầy đủ, đúng trên 50% số câu hỏi 1 points	Trả lời đầy đủ, đúng trên 70% số câu hỏi 1.5 points	Trả lời đầy đủ, đúng các câu hỏi 2 points	
Thao tác thí nghiệm và xử lý số liệu	Thực hiện không đúng quy trình thí nghiệm, xử lý số liệu sai	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm nhưng xử lý số liệu chưa	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm và xử lý số liệu khá	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm và xử lý số liệu tốt	
Kết quả TN và trả lời câu hỏi	Kết quả TN sai hoặc trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi 0 points	Kết quả TN đúng và trả lời đúng trên 50% số câu hỏi 1 points	Kết quả TN đúng và trả lời đúng trên 70% số câu hỏi 2 points	Kết quả TN đúng và trả lời đúng các câu hỏi 3 points	

Current grade in gradebook
8,00

Bước 5: Xem kết quả đánh giá bài tập thực hành của sinh viên được tích hợp vào điểm toàn khóa trên hệ thống NTU Elearning

Mục điểm	Khởi	Điểm	Khoảng	Phần trăm	Phản hồi	Contribution to course total
■ Nguyên lý máy học - 60.CNTT-3 - GV. Đinh Đông Lương						
 Bài tập thực hành	100,00 %	8,00	0-10	80,00 %		80,00 %
 Tổng khóa học	-	8,00	0-10	80,00 %		-

2. Sử dụng trang tính để tạo Rubric (như Microsoft Excel, OpenOffice Cals, Google Sheets,...)

Trang tính là công cụ được các GV sử dụng phổ biến hàng ngày. Trong phần này chúng tôi hướng dẫn sử dụng phần mềm MS Excel để thực hiện các bước triển khai Rubric bất kỳ:

Bước 1: Tạo Rubric tại một trang tính, kết quả minh họa trong MS Excel như hình bên dưới:

Tiêu chí	Tỷ lệ	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
Chuẩn bị lý thuyết	20%	Trả lời đầy đủ, đúng các câu hỏi	Trả lời đầy đủ, đúng trên 70% số câu hỏi	Trả lời đầy đủ, đúng trên 50% số câu hỏi	Trả lời không đầy đủ hoặc đúng dưới 50% số câu hỏi
Thao tác thí nghiệm và xử lý số liệu	50%	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm và xử lý số liệu tốt	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm và xử lý số liệu khá	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm nhưng xử lý số liệu chưa đúng	Thực hiện không đúng quy trình thí nghiệm, xử lý số liệu sai
Kết quả TN và trả lời câu hỏi	30%	Kết quả TN đúng và trả lời đúng các câu hỏi	Kết quả TN đúng và trả lời đúng trên 70% số câu hỏi	Kết quả TN đúng và trả lời đúng trên 50% số câu hỏi	Kết quả TN sai hoặc trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi

Bước 2: Tạo thêm các nút tương tác với bảng Rubric bằng việc thêm các hàng tương ứng với mỗi tiêu chí để chèn thêm phần đánh dấu , tại đây sau này GV sẽ tương tác trực tiếp lên các dấu này và hệ thống sẽ tính điểm tự động cho mỗi bài đánh giá. Kết quả minh họa như hình bên dưới:

Tiêu chí	Tỷ lệ	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Điểm
		100%	75%	50%	25%	
Chuẩn bị lý thuyết	20%	Trả lời đầy đủ, đúng các câu hỏi	Trả lời đầy đủ, đúng trên 70% số câu hỏi	Trả lời đầy đủ, đúng trên 50% số câu hỏi	Trả lời không đầy đủ hoặc đúng dưới 50% số câu hỏi	
		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	
Thao tác thí nghiệm và xử lý số liệu	50%	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm và xử lý số liệu tốt	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm và xử lý số liệu khá	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm nhưng xử lý số liệu chưa đúng	Thực hiện không đúng quy trình thí nghiệm, xử lý số liệu sai	
		<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Kết quả TN và trả lời câu hỏi	30%	Kết quả TN đúng và trả lời đúng các câu hỏi	Kết quả TN đúng và trả lời đúng trên 70% số câu hỏi	Kết quả TN đúng và trả lời đúng trên 50% số câu hỏi	Kết quả TN sai hoặc trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi	
		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
					Score	5.8

Bước 3: Xây dựng công thức để thực hiện tính điểm tự động tương ứng các bậc của tiêu chí tại vị trí được đánh dấu trên bảng Rubric. Trong ví dụ này Rubric có cả trọng số hàng và cột, để xây dựng công thức tính tự động, chúng tôi sử dụng hàm INDEX và MATCH để nhận diện vị trí đánh dấu, biết rằng mỗi vị trí được đánh dấu trên bảng Rubric cho kết quả trả về giá trị TRUE, ngược lại FALSE. Công thức được lập cho 3 tiêu chí cụ thể như sau:

Tiêu chí 1 (20%): $H5=INDEX(D3:G3,MATCH(TRUE,D5:G5,0))*20\%$

Tiêu chí 2 (50%): $H7=INDEX(D3:G3,MATCH(TRUE,D7:G7,0))*50\%$

Tiêu chí 3 (30%): $H9=INDEX(D3:G3,MATCH(TRUE,D9:G9,0))*30\%$

Điểm số chung (Score): $(H5+H7+H9)*10$

Kết quả minh họa cho các ô được chọn của 3 tiêu chí có kết quả là 5.8 điểm.

	A	B	C	D	E	F	G	H
1								
2		Tiêu chí	Tỷ lệ	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Điểm
3				100%	75%	50%	25%	
4		Chuẩn bị lý thuyết	20%	Trả lời đầy đủ, đúng các câu hỏi	Trả lời đầy đủ, đúng trên 70% số câu hỏi	Trả lời đầy đủ, đúng trên 50% số câu hỏi	Trả lời không đầy đủ hoặc đúng dưới 50% số câu hỏi	
5				<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	0.5
6		Thao tác thí nghiệm và xử lý số liệu	50%	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm và xử lý số liệu tốt	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm và xử lý số liệu khá	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm nhưng xử lý số liệu chưa đúng	Thực hiện không đúng quy trình thí nghiệm, xử lý số liệu sai	
7				<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	3.75
8		Kết quả TN và trả lời câu hỏi	30%	Kết quả TN đúng và trả lời đúng các câu hỏi	Kết quả TN đúng và trả lời đúng trên 70% số câu hỏi	Kết quả TN đúng và trả lời đúng trên 50% số câu hỏi	Kết quả TN sai hoặc trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi	
9				<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1.5
10							Score	5.8

Bước 4: Hoàn thành Rubric để thực hiện đánh giá

	A	B	C	D	E	F	G	H
		Tiêu chí	Tỷ lệ	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Điểm
				100%	75%	50%	25%	
		Chuẩn bị lý thuyết	20%	Trả lời đầy đủ, đúng các câu hỏi	Trả lời đầy đủ, đúng trên 70% số câu hỏi	Trả lời đầy đủ, đúng trên 50% số câu hỏi	Trả lời không đầy đủ hoặc đúng dưới 50% số câu hỏi	
				<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2
		Thao tác thí nghiệm và xử lý số liệu	50%	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm và xử lý số liệu tốt	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm và xử lý số liệu khá	Thực hiện đúng quy trình thí nghiệm nhưng xử lý số liệu chưa đúng	Thực hiện không đúng quy trình thí nghiệm, xử lý số liệu sai	
				<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	3.75
		Kết quả TN và trả lời câu hỏi	30%	Kết quả TN đúng và trả lời đúng các câu hỏi	Kết quả TN đúng và trả lời đúng trên 70% số câu hỏi	Kết quả TN đúng và trả lời đúng trên 50% số câu hỏi	Kết quả TN sai hoặc trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi	
				<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1.5
							Score	7.3

Lưu ý: Bắt lỗi #N/A khi một tiêu chí không có điểm và kết quả làm tròn lấy một số thập phân. Mỗi bài đánh giá chúng là có thể lưu trên một Sheet để gửi phản hồi tới người học.


3. Các công cụ miễn phí trên giao diện web

3.1 Rubistar

Thực hiện đăng nhập tại địa chỉ: (<http://rubistar.4teachers.org/index.php>). Giao diện chính của công cụ xuất hiện như hình bên dưới, GV thực hiện tạo Rubric bằng việc chọn các chủ đề gợi ý hoặc tạo mới.

RubiStar is a free tool to help teachers create quality rubrics.
[More](#) | [What a Rubric Is](#) | [Tutorial](#)

Welcome | **Featured Projects**



Welcome to RubiStar!

Want to make exemplary rubrics in a short amount of time? Try RubiStar out! Registered users can save and edit rubrics online. You can access them from home, school, or on the road. Registration and use of this tool is free, so click the Register link in the login area to the right to get started now.

[Register](#)
[Quick Tour](#)

Create a Rubric

Choose a Topic below to create a new rubric based on a template:

[Oral Projects](#) [Multimedia](#) [Math](#) [Writing](#) [Products](#)
[Reading](#) [Art](#) [Work Skills](#) [Science](#) [Music](#)

Log In

[Register](#)

First Initial: Last Name: Modifier:
Zip Code: Password:

Go To a Saved Rubric

View, Edit, or Analyze a Rubric

Please enter your Saved Rubric ID below:

Search for a Rubric

Choose your Search Type below:

- Search Rubric Titles
 Search Author Name
 Search Author Email Address

Keywords: (up to 3)

Search Type:

Có thể thực hiện tạo mới Rubric ngay hoặc đăng ký tài khoản. Chọn các Chủ đề mà công cụ đã tạo rồi cập nhật sửa đổi hoặc tạo mới từ đầu.

Choose a Customizable Rubric Below:

Oral Projects Class Debate Historical Role Play Interview Newscast - Presentation and Planning Oral Presentation Rubric Puppet Show Story Telling Video - Talk Show	Products Making A Brochure Making A Game Making A Map Making A Poster Newspaper Public Awareness Campaign Timeline Writing a Musical	Multimedia Digital Storytelling Hyper Studio/Powerpoint Appearance and Content Multimedia Project Scott County Digital Storytelling Storyboard- multimedia Video- Preproduction Web Site Design
Science Building A Structure Lab Report Science Fair Experiment Scientific Drawings	Research & Writing 6+1 Trait Writing Model Book Jacket Report Group Planning -- Research Project Letter-Writing North Carolina Writing Rubric for Content and Conventions Persuasive Essay Research Report Story Writing	Work Skills Collaborative Work Skills Self-Evaluation of Participation In Music
Math Graphing Math - Problem Solving	Art Analysis of A Work of Art Art History	Music Classical Concert Etiquette Designing and Making An

Giao diện chính để tạo Rubric theo chủ đề đã chọn (ex. Oral Presentation Rubric).

Warning:

This page will expire in 40 minutes.

If you do not click the Submit button within 40 minutes, the system will not be able to keep your data. If you feel that you require more time, please go ahead and Submit part of your data. Then you can choose to save your rubric online and you may return to this page in the editing mode to continue working on it.

Rubric Description

Here is a list of the people who contributed to the creation of this rubric template. [hide/show](#)

Rubric Information

Your Name:

Salutation:

None

First Name:

Last Name:

Rubric Project Name:

Oral Presentation Rubric ::

Zip Code:

Since RubiStar is free, supported by a grant from the U.S. Dept. of Education, we use the zip codes in your reports to show where RubiStar is being used. International visitors should type 99999 as their zip code. Please be as accurate as possible.

Demonstration Rubric?

Yes, my rubric is a temporary rubric.

If you would like to keep your rubric for more than one week, please select the permanent option from this pull-down menu.

Creating and Editing Your Rubric

Here are some quick steps to help you create your rubric. [hide/show](#)

Category:	4	3	2	1
<p>- Please Choose -</p> <p>If you don't like the text in the box above, you can use the text box below to rename a category or type in a new category name.</p> <p>You may add or modify content in the rubric text boxes to the right.</p>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<p>- Please Choose -</p> <p>If you don't like the text in the box above, you can use the text box below to rename a category or type in a new category name.</p> <p>You may add or modify content in the rubric text boxes to the right.</p>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<p>- Please Choose -</p> <p>If you don't like the text in the box above, you can use the text box below to rename a category or type in a new category name.</p> <p>You may add or modify content in the rubric text boxes to the right.</p>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<p>- Please Choose -</p> <p>If you don't like the text in the box above, you can use the text box below to rename a category or type in a new category name.</p> <p>You may add or modify content in the rubric text boxes to the right.</p>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Chọn các tiêu chí để thiết lập các mức đánh giá (- Please Choose -) (ex. Time – Limit)

Time-Limit If you don't like the text in the box above, you can use the text box below to rename a category or type in a new category name. <input type="text"/> You may add or modify content in the rubric text boxes to the right:	Presentation is 5-6 minutes long. <input type="text"/> <input type="button" value="Reset"/>	Presentation is 4 minutes long. <input type="text"/> <input type="button" value="Reset"/>	Presentation is 3 minutes long. <input type="text"/> <input type="button" value="Reset"/>	Presentation is less than 3 minutes OR more than 6 minutes. <input type="text"/> <input type="button" value="Reset"/>
- Please Choose - If you don't like the text in the box above, you can use the text box below to rename a category or type in a new category name. <input type="text"/> You may add or modify content in the rubric text boxes to the right:	<input type="text"/> <input type="button" value="Reset"/>	<input type="text"/> <input type="button" value="Reset"/>	<input type="text"/> <input type="button" value="Reset"/>	<input type="text"/> <input type="button" value="Reset"/>

Submit and preview your rubric Cancel all changes and re-load this page

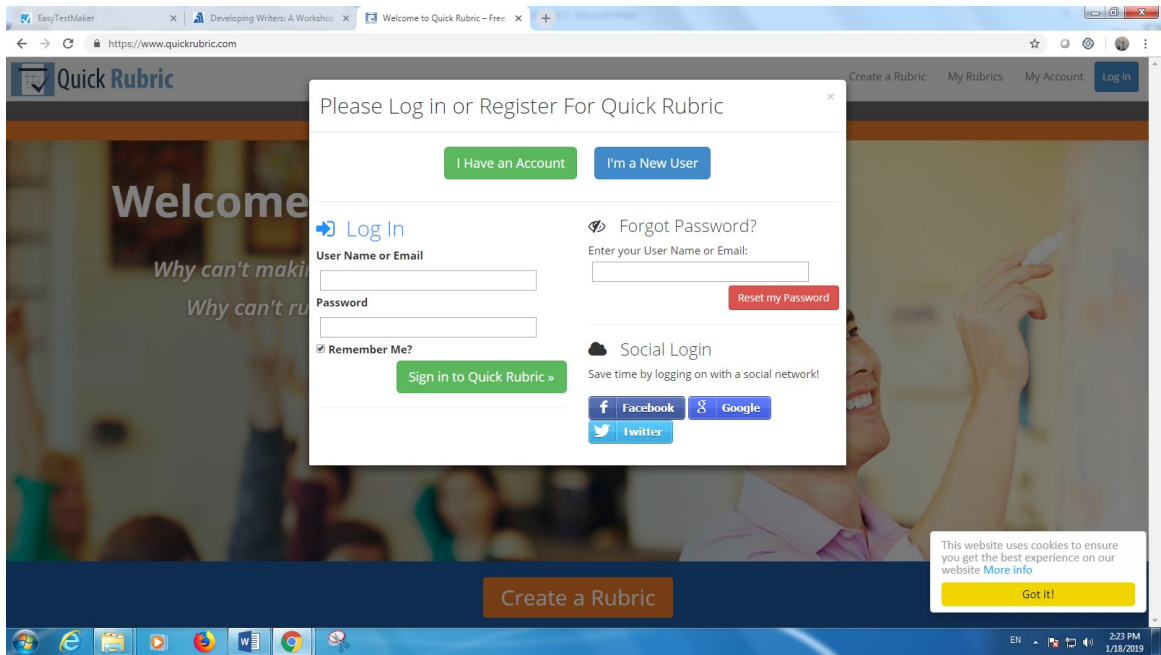
Chọn các tiêu chí để thiết lập các mức đánh giá (- Please Choose -) (ex. Time – Limit)

3.2 QuickRubric

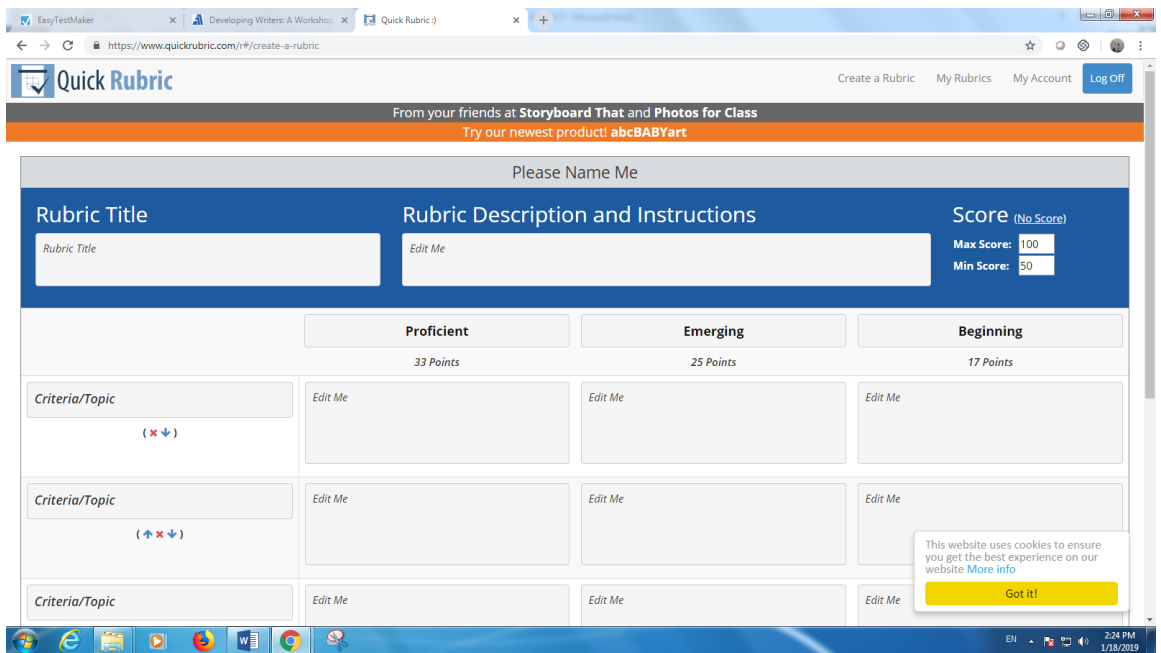
Thực hiện đăng nhập tại địa chỉ: <https://www.quickrubric.com/>. Giao diện chính của công cụ xuất hiện như bên dưới, thực hiện tạo Rubric.



Thực hiện tạo tài khoản mới hoặc đăng nhập bằng tài khoản Gmail hoặc Facebook



Giao diện chính để tạo các Rubric gồm: Tiêu đề (Title), mô tả và hướng dẫn (Description and Instruction), điểm số (Score), các tiêu chí đánh giá (Criteria/topic) và số điểm (points) tương ứng các mức độ đánh giá (Proficient, Emerging hay Beginning).



Tài liệu tham khảo

Lê Văn Hào (2019). Thiết kế và sử dụng Rubric trong đánh giá học tập.

(<https://phongdbcl.ntu.edu.vn/uploads/47/files/old/Dien dan doi moi PPGD/Phuong phap DG/SU DUNG RUBRIC TRONG DANH GIA.pdf>)

UNSW (2012). Using assessment rubrics. Learning and Teaching Forum 2012 – Assurance of Learning. (<https://teaching.unsw.edu.au/assessment-rubrics>)

<https://manoa.hawaii.edu/assessment/resources/creating-and-using-rubrics/>

<https://www.duq.edu/about/centers-and-institutes/center-for-teaching-excellence/getting-started-teaching-at-duquesne/grading-smarter-through-rubrics>

<http://www.ascd.org/publications/books/112001/chapters/What-Are-Rubrics-and-Why-Are-They-Important%C2%A2.aspx>

<https://www.semanticscholar.org/paper/Scoring-Rubrics%3A-What%2C-When-and-How-Moskal/e802e9f29b25410bd2d61132f67964629398d3af>

<https://www.quickrubric.com/>

<http://rubistar.4teachers.org/index.php>